

Cà Mau, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO

Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các Dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số được hỗ trợ kinh phí trực tiếp từ ngân sách địa phương hoặc từ Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Cà Mau

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 (khoản 2, khoản 3 Điều 29)	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Nghị quyết này quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương phù hợp theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 29 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15. Quy định nhằm xác định rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị quyết, làm cơ sở triển khai chính sách hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các dự án công nghiệp công nghệ số theo quy định của pháp luật, bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện
Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 (khoản 2 Điều 29)	Điều 2. Đối tượng áp dụng	Quy định đối tượng áp dụng cụ thể được hưởng các chính sách hỗ trợ các dự án quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật Công nghiệp công nghệ số. Quy định đối tượng áp dụng của Nghị quyết gồm: Các Dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên

		địa bàn tỉnh Cà Mau và các tổ chức, doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.
Luật Ngân sách Nhà nước 2025	Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ	Việc quy định các nguyên tắc này đảm bảo cho chính sách ban hành được thực hiện chặt chẽ, tránh trường hợp gây lãng phí ngân sách nhà nước. Nguyên tắc sử dụng Ngân sách nhà nước
- Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 (khoản 2 Điều 29); - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.	Điều 4. Tiêu chí hỗ trợ	Quy định các tiêu chí làm căn cứ xem xét hỗ trợ nhằm đảm bảo việc lựa chọn đúng đối tượng, đúng năng lực và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách địa phương; đảm bảo dự án được triển khai đúng quy định pháp luật và thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh; đảm bảo phù hợp tiêu chí cho dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số phải đáp ứng được nội dung về khởi nghiệp sáng tạo và công nghệ số. Chi tiết hóa tiêu chí cho từng loại dự án, giúp Hội đồng thẩm định có thước đo rõ ràng.
Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 (khoản 1, 2 Điều 29)	Điều 5. Điều kiện hỗ trợ	Quy định nhằm cụ thể hóa các điều kiện cho dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số áp dụng chính sách hỗ trợ bảo đảm không trái với quy định hiện hành và không trùng lặp ưu đãi theo pháp luật đầu tư, góp phần phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh; bảo đảm tính khả thi của dự án, phù hợp với đặc thù ngành công nghiệp công nghệ số; bảo đảm dự án có tính ứng dụng thực tế, hạn chế rủi ro sử dụng ngân sách cho các đề xuất chưa có định hướng rõ ràng; bảo đảm dự án được hỗ trợ mang lại hiệu ứng lan tỏa, phù hợp với định hướng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh.
- Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;	Điều 6. Nội dung và mức hỗ trợ	- Do các quy định của Luật Công nghiệp công nghệ số và các văn bản hướng dẫn của Luật không quy định cụ thể định mức hỗ trợ

- Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ; - Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 (khoản 2 Điều 29)		mà chỉ giao “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các nội dung quy định tại khoản này phù hợp với điều kiện của địa phương - Hiện tại chưa có văn bản quy định về mức chi hỗ trợ cho các hoạt động theo Khoản 2 Điều 29 Luật Công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Dự thảo Nghị quyết tham khảo, đối chiếu mức hỗ trợ từ Nghị quyết của một số tỉnh đã ban hành Nghị quyết với nội dung hỗ trợ tương tự như: Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức chi hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số (<i>quy mô GRDP của tỉnh An Giang năm 2025 đạt khoảng 300.000 tỷ đồng</i>); Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (<i>quy mô GRDP của tỉnh Tuyên Quang năm 2025 đạt 95.634 tỷ đồng</i>); Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Trên cơ sở tham khảo tương đồng, dự thảo mức hỗ trợ cho các hoạt động, cụ thể như sau: + <i>Chi phí đào tạo phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số: Hỗ trợ 50% chi phí khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng công nghệ số, kỹ năng quản trị doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo cho nhân lực của dự án theo quy định hiện hành nhưng</i>
--	--	---

		không quá 120 triệu đồng/dự án. Tham khảo mức hỗ trợ tương đồng với nội dung và mức hỗ trợ của Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang. + Chi phí thu hút nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao, nhân tài công nghệ số: Hỗ trợ 50% chi phí thu hút nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao, nhân tài công nghệ số tham gia trực tiếp vào dự án theo quy định hiện hành nhưng không quá 150 triệu đồng/dự án. Tham khảo mức hỗ trợ tương đồng với nội dung và mức hỗ trợ của Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang. + Chi phí nghiên cứu và phát triển; sản xuất thử nghiệm: Hỗ trợ 70% chi phí nghiên cứu, hoàn thiện sản phẩm mẫu, kiểm thử nhưng không quá 300 triệu đồng/dự án. Tham khảo mức hỗ trợ tương đồng với nội dung và mức hỗ trợ của Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang. + Chi phí tư vấn khởi nghiệp: Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn pháp lý, tư vấn tài chính, kế toán, tư vấn đăng ký sở hữu trí tuệ nhưng không quá 50 triệu đồng/dự án. Tham khảo mức hỗ trợ trung bình từ Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang và Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang. + Chi phí mua công nghệ và đổi mới công nghệ: Hỗ trợ 50% chi phí mua bản quyền phần mềm, giải pháp công nghệ, bằng sáng chế nhưng không quá 300 triệu đồng/dự án. Tham khảo mức hỗ trợ được quy định theo khoản 4 Điều 3 của Nghị quyết số
--	--	---

		03/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức chi cho các oạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Cà Mau. - Theo Khoản 3 Điều 29 Luật Công nghiệp công nghệ số quy định: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 29 phù hợp với điều kiện của địa phương.
Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/06/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa iên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia	Điều 7. Trình tự, thủ tục hỗ trợ	Dự thảo Nghị quyết quy định trình tự, thủ tục theo bộ thủ tục hành chính để đảm bảo tính đầy đủ pháp lý, quy định trình tự từ khi tiếp nhận hồ sơ, tổ chức hội đồng thẩm định có sự tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan trước khi trình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thuộc phạm vi quản lý.
- Luật Ngân sách nhà nước 2025; - Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước	Điều 8. Nguồn kinh phí	Nguồn kinh phí hỗ trợ được dự toán hằng năm về mục chi hỗ trợ dự kiến cho các dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số được hỗ trợ kinh phí trực tiếp từ ngân sách địa phương hoặc các hoạt động từ Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có). Việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15	Điều 9. Hiệu lực thi hành	Quy định hiệu lực thi hành của Nghị quyết
Nghị định số 187/2025/NĐ-	Điều 10. Tổ chức thực	Nghị quyết quy định thời gian hiệu lực, giao cơ quan, đơn vị tổ

CP được Chính phủ ban hành ngày 01/07/2025	hiện	chức triển khai thực hiện và giám sát thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.
---	------	--